TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính thưa: - *Các quí vị Đại biểu*
- *Các quý vị Cổ đông*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (Tổng công ty); Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (Ban kiểm soát). Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra giám sát năm 2018 và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:

1. Tổ chức, nhân sự Ban kiểm soát:

Từ ngày 01/11/2017, Bà Trần Thị Minh Hà - Trưởng Ban kiểm soát nghỉ hưu theo chế độ và Ban kiểm soát đã bầu ông Tống Văn Hải, Thành viên Ban kiểm soát giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát. Ngày 18/4/2018, ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã để ông Hoàng Văn Thành thôi không tham gia Ban kiểm soát và bầu bổ xung ông Đoàn Hồng Sáng, ông Phạm Tuấn Phương làm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018. Tại cuộc họp Ban kiểm soát ngày 18/4/2018, Ban kiểm soát đã bầu ông Đoàn Hồng Sáng làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018. Như vậy từ ngày 1/1/2018 đến 18/4/2018, Ban kiểm soát hoạt động với 2 thành viên kiêm nhiệm và từ 19/4/2018 đến 31/12/2018, Ban kiểm soát hoạt động với 3 thành viên, trong đó có một thành viên kiêm nhiệm.

2. Triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tích cực, chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty; Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên các công ty con để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ với một số hoạt động cụ thể:

- Tham gia tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Tổng công ty.

- Sửa đổi ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; Xây dựng ban hành kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng KSV.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Tham gia thảo luận, giám sát việc xây dựng Kế hoạch SXKD, Kế hoạch cân đối vốn, Kế hoạch lao động tiền lương năm 2018…

- Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ.

- Tham gia thảo luận, góp ý xây dựng, sửa đổi điều lệ, các quy chế, quy định quản lý, quản trị của Tổng công ty và các công ty con.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Tiến hành kiểm tra, kiểm soát quy chế, quy định, quy trình và thực tế thực hiện công tác Quản lý chi phí SXKD, Nợ phải thu, Nợ phải trả tại Công ty mẹ, Công Nhựa đường và Công ty Hóa chất. Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả SX KD, khả năng quản trị và cảnh báo rủi ro.

- Lập Báo cáo kiểm soát hoạt động Tổng công ty định kỳ đúng quy định, gửi Hội đồng quản trị Tập đoàn.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty…

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, đảm bảo dân chủ, minh bạch. Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin qua Email, điện thoại đối với những công việc liên quan đến hoạt động của đơn vị cần có ý kiến của Ban kiểm soát.

Đánh giá chung: Trong nhiệm kỳ 2014-2018, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao một cách khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của Pháp luật. Trong điều kiện phạm vi hoạt động rộng, tính chất phức tạp theo đặc thù của từng ngành hàng và có nhiều rủi ro tiềm ẩn, Ban kiểm soát nhận thấy công tác kiểm tra, giám sát cần được duy trì thường xuyên và thực hiện đồng bộ ở tất cả các cấp HĐQT, HĐTV và Ban điều hành.

3. Hoạt động của từng Kiểm soát viên năm 2018:

Năm 2018, nhìn chung từng Kiểm soát viên đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Ban kiểm soát phân công đảm bảo khách quan, trung thực trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Mỗi Kiểm soát viên đều phát huy được thế mạnh của từng cá nhân, phối hợp tốt với các đơn vị, các Phòng/Ban của Tổng công ty cũng như các Công ty con trong quá trình triển khai công việc được giao.

4. Thù lao của Ban kiểm soát:

Lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 được thực hiện theo Phương án được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PLC-ĐHĐCĐ ngày

18/04/2018. Theo đó, Tổng lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 là 869.841.459 đồng.

II. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình nhân sự và và điều kiện thực tế; trong năm 2019, Ban kiểm soát tập trung thực hiện một số công việc trọng tâm sau:

1. Cùng với HĐQT Tổng công ty tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; chuẩn bị tài liệu báo cáo theo quy định.

2. Xây dựng và tổ chức triển khai thành công Kế hoạch hoạt động năm 2019.

3. Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty.

4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT để có ý kiến tham gia, góp ý kịp thời trong phạm vi, quyền hạn của Ban kiểm soát.

5. Tham gia một số cuộc họp quan trọng của Ban TGĐ để nắm bắt kịp thời công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động SXKD của Tổng công ty.

6. Thực hiện công việc định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát như: thẩm định báo cáo tài chính; tham gia xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019; tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật…

PHẦN II
KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH, GIÁM SÁT HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

I/ Thẩm định báo cáo Tài chính năm 2018:

Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tổng công ty, được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động SXKD, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc này 31/12/2018 của Tổng công ty và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo Tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	
			Cty mẹ	Hợp nhất
I	**Tổng tài sản**		**1.490.639**	**4.854.244**
1	Tài sản ngắn hạn	Tr, đồng	537.977	3.795.726
2	Tài sản dài hạn	Tr, đồng	952.662	1.058.518

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	
			Cty mẹ	Hợp nhất
3	Lợi thế thương mại	Tr, đồng	0	0
II	**Tổng nguồn vốn**		**1.490.639**	**4.854.244**
1	Nợ phải trả	Tr, đồng	203.641	3.529.516
2	Vốn chủ sở hữu	Tr, đồng	1.286.998	1.324.728
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr, đồng		
III	**Khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,64	1,07
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,17	0,17
IV	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Nợ phải tra / Tổng nguồn vốn	%	14%	73%
2	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	86%	27%
V	**Khả năng sinh lời**			
	Lợi nhuận sau thuế			
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%		11,47%
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%		3,5%
VI	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**đồng**		**1,766**

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

1. Đặc điểm, tình hình chung:

Ngành hàng Dầu mỡ Nhờn:

Tình hình giá dầu thô thế giới liên tục biến động gây khó khăn trong việc dự báo giá nguyên liệu đầu vào. Hoạt động KD DMN của Tổng công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt của các công ty lớn như Castrol BP, Total, Shell, Caltex… Các công ty này đã và đang tăng cường khuyến mại, hỗ trợ bán hàng tạo ra sự cạnh tranh trực tiếp đối với hệ thống phân phối DMN của Tổng công ty. Ngoài ra 02 công ty lớn của Nhật Bản là JXTG và Idemitsu đã hoạt động tại Việt Nam dẫn tới sự cạnh tranh về thương hiệu, khuyến mại và hỗ trợ bán hàng; đặc biệt từ năm 2017, JXTG là cổ đông chiến lược của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã thực hiện nhiều chính sách KD DMN linh hoạt và sâu rộng trên thị trường Việt Nam, hiện đã và đang trực tiếp cạnh tranh rất mạnh với hệ thống bán hàng, kinh doanh DMN Petrolimex. Các khách hàng lớn như điện, than, khoáng sản, thép, xi măng, mía đường, xây dựng công trình giao thông... hầu hết chuyển từ hình thức mua bán thông thường sang hình thức đấu thầu để lựa chọn nhà cung cấp DMN.

Ngành hàng Nhựa đường:

Nhựa đường là sản phẩm chủ yếu phục vụ các dự án giao thông đường bộ như nâng cấp, cải tạo, làm mới; Nguồn vốn của các dự án này phần lớn dựa vào vốn ODA, Ngân sách nhà nước, xã hội hóa như BT, BOT.... Một số dự án Công ty có kế hoạch triển khai giai đoạn 2018 - 2020 như: Đường bộ ven biển Hải Phòng Thái Bình, TX Sầm Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, Cầu Mễ Sở vàng đai 4, QL 39 Triều Dương - Diêm Điền, Nối Cao tốc Hà Nội Hải Phòng, Pháp Vân Cầu Giẽ, Đường tránh Pleiku, QL 19 cảng Quy Nhơn, Phước Tân- Bãi Ngà, QL60 Bến Tre, Trung Lương Mỹ Thuận, Đường 25C, Bến Lức-Long Thành…, tiềm năng nhu cầu thị trường sẽ tăng dần vào năm 2019-2020.

Năm 2018 giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chậm, dự kiến năm 2019 cũng chưa được cải thiện nhiều. Các dự án này phụ thuộc vào kế hoạch, chính sách của Quốc hội và Nhà nước trong từng giai đoạn, phụ thuộc vào hoạt động đầu tư công của Chính phủ. Các dự án giao thông bắt đầu giai đoạn triển khai nên tiến độ giải ngân rất chậm.

Cạnh tranh về cung cấp sản phẩm nhựa đường ở thị trường ngày càng gay gắt. Công ty Nhựa đường Petrolimex có các lợi thế về hệ thống kho bể ở khu vực miền Trung, tuy nhiên vẫn bị ảnh hưởng mạnh bởi các đối thủ cạnh tranh như Adco, Tratimex đã triển khai xây dựng kho bể với công suất lớn ở Quy Nhơn, Cam Ranh, Chân Mây. Công ty Puma xây dựng thêm kho bể ở Đình Vũ-Hải Phòng với tổng sức chứa trên 21.000 tấn và kho Chu Lai- Quảng Nam với sức chứa 12.000 tấn.

Ngành hàng Hóa chất:

Mức độ cạnh tranh trên thị trường Dung môi Hóa chất (DMHC) Việt Nam ngày càng trở nên khốc liệt cả ở phía Nam lẫn phía Bắc, với nhiều đối thủ cạnh tranh mạnh như Samsung, PKG Kaiser, Bình Trí, Việt Bình Phát, Top Solvent, Hóa chất Miền Bắc: các đối thủ áp dụng cơ chế bán hàng rất năng động như linh hoạt điều chỉnh giá bán và công nợ, tăng chiết khấu thanh toán, chi phí khuyến mại…

Các đối thủ là công ty nước ngoài như Top Solvents, Daleim, Riverbank, Sojitz, Better Resin… kinh doanh dưới hình thức liên doanh, liên kết, bao tiêu toàn bộ từ nhập khẩu nguyên liệu cho đến tiêu thụ thành phẩm; Sử dụng các lợi thế của mình về thương hiệu, nguồn hàng, vốn và lãi suất vay ngoại tệ ở nước ngoài để tăng cường cạnh tranh tại Việt Nam.

Thị trường xuất khẩu các mặt hàng DMHC năm 2018 gặp khó khăn do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, tăng trưởng kinh tế Trung Quốc chậm lại và kinh tế các nước trong khu vực chưa có khởi sắc… dẫn đến sản lượng bán chuyển khẩu của Công ty trong năm 2018 giảm khá mạnh so với năm 2017.

Năm 2018 giá DMHC biến động trái chiều đã khiến công tác đánh giá, nhận định, dự báo thị trường gặp rất nhiều khó khăn: Giá tăng trong 2 tháng đầu năm, quay đầu giảm giá vào 2 tháng tiếp theo, sau đó lại tăng trở lại từ tháng 5 và đạt mức cao vào cuối tháng 9; nhưng bất ngờ giảm mạnh từ giữa tháng 10 đến hết năm đã làm ảnh hưởng lớn tới kết quả thực hiện về sản lượng, doanh thu và nhất là lợi nhuận của Công ty năm 2018.

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính năm 2018:

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2018

Đơn vị tính: Tấn,m3/triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So thực hiện năm 2018 với	
					KH 2018	TH 2017
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	340.971	359.280	389.405	108,38%	114,20%
2	Tổng doanh thu thuần	5.082.675	5.530.870	6.433.978	116,32%	126,58%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	215.077	236.814	194.036	81,93%	90,21%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	171.401	189.452	152.990	80,75%	89,25%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	12,72%	13,95%	11,47%	82,15%	90,09%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	21,21%	23,45%	18,93%	80,72%	89,25%
7	Tỷ lệ cổ tức	20%	Tối thiểu 80% LN sau thuế	-		

Năm 2018 tiếp tục là một năm thực sự khó khăn đối với Tổng công ty, đặc biệt là ngành hàng DMN và Nhựa đường. Sản lượng DMN chỉ đạt 95% kế hoạch, giá vốn tăng do yếu tố nguyên liệu đầu vào tăng làm lợi nhuận HĐKD ngành hàng DMN chỉ đạt 90,6% kế hoạch, cùng với việc phải trích lập dự phòng khoản lỗ đầu tư vào Công ty CP vận tải Hóa dầu VP (19,697 tỷ đồng) là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận hợp nhất không đạt Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 giao.

2.2. Tình hình tài sản, nguồn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TÀI SẢN/ NGUỒN VỐN	Số cuối năm 31/12/2018		Số đầu năm 01/01/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**3.795.726**	**78,18**	**2.983.179**	**76,87**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	583.655	12,03	564.862	14,56
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	110.809	2,28	43.851	1,13
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.878.626	38,72	1.566.184	40,36
4. Hàng tồn kho	1.139.020	23,43	776.730	20,01
5. Tài sản ngắn hạn khác	83.616	1,72	31.552	0,81
II- TÀI SẢN DÀI HẠN	**1.058.518**	**21,82**	**897.559**	**23,13**
1. Các khoản phải thu dài hạn	4.258	0,09	3.865	0,10

TÀI SẢN/ NGUỒN VỐN	Số cuối năm 31/12/2018		Số đầu năm 01/01/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
2. Tài sản cố định ròng	677.908	13,97	508.838	13,11
3. Bất động sản đầu tư	3.235	0,07	3.234	0,08
4. Tài sản dở dang dài hạn	162.641	3,35	152.870	3,94
5. Đầu tư tài chính dài hạn	43.534	0,90	63.233	1,63
6. Tài sản dài hạn khác	166.942	3,44	165.519	4,27
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**4.854.244**	**100,00**	**3.880.738**	**100,00**
I- NỢ PHẢI TRẢ	**3.529.516**	**72,70**	**2.537.043**	**65,38**
1. Nợ ngắn hạn	3.441.162	70,88	2.462.290	63,45
2. Nợ dài hạn	88.354	1,82	74.754	1,93
II- VỐN CHỦ SỞ HỮU	**1.324.728**	**27,30**	**1.343.695**	**34,62**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	807.988	16,65	807.988	20,82
2. Thặng dư vốn cổ phần	3.561	0,07	3.561	0,09
3. Vốn khác của chủ sở hữu	379	0,01	422	0,09
4. Quỹ đầu tư phát triển	338.291	6,97	338.291	8,72
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	20.464	0,42	20.464	0,53
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	154.045	3,17	172.969	4,46
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**4.854.244**	**100,00**	**3.880.738**	**100,00**

- Thời điểm 31/12/2018, Tổng tài sản/Nguồn vốn Hợp nhất của Tổng công ty là hơn 4.854 tỷ đồng. Trong đó: Tài sản ngắn hạn chiếm 78,18%, Tài sản dài hạn chiếm 21,82 % Tổng tài sản; Vốn chủ sở hữu chiếm 27,3%, các khoản Nợ phải trả chiếm 72,7% Tổng nguồn vốn.

- Tổng tài sản cuối năm tăng 974 tỷ đồng so với đầu năm; trong đó: Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 312 tỷ đồng; Hàng tồn kho tăng 362 tỷ đồng; Tài sản cố định tăng 169 tỷ đồng.

- Tổng nguồn vốn cuối năm tăng 974 tỷ đồng so với đầu năm; trong đó: Phải trả người bán tăng 360 tỷ; Vay và nợ ngắn hạn tăng 580 tỷ.

- Vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại 31/12/2018 là 1.324 tỷ đồng được dùng để tài trợ cho khoảng 27,3% Tổng tài sản, 72,7% các tài sản còn lại được tài trợ bằng nợ phải trả và vay từ các định chế tài chính. Nợ phải trả cuối năm tăng 992 tỷ đồng so với đầu năm; trong đó vay ngắn hạn tăng 580 tỷ đồng, Phải trả người bán ngắn hạn tăng 360 tỷ đồng, Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 2,66 lần.

3. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Năm 2018, Tổng công ty chỉ còn đầu tư vốn vào 01 công ty liên kết là Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP (Công ty VP):

- Giá trị vốn góp của Tổng công ty đầu tư vào Công ty VP trên BCTC hợp nhất năm 2018, được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2018 là 43,534 triệu đồng, giảm 22.465 triệu đồng so với vốn góp ban đầu (66.000 triệu đồng với tỷ lệ vốn góp là 43,78%).

- Năm 2017, Công ty VP lỗ 7,9 tỷ đồng, Công ty mẹ đã trích dự phòng cho khoản lỗ này là 2,7 tỷ đồng; Năm 2018 Công Ty VP lỗ - 44,2 tỷ đồng, Công ty mẹ đã trích dự phòng cho khoản lỗ này là 19,7 tỷ đồng.

4. Tình hình Đầu tư CSVCKT năm 2018.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/ CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH (KH) 2018	THỰC HIỆN (TH) 2018	TH/ KH 2018 (%)
	TỔNG CỘNG (A+B)	***394.963***	***285.893***	***72,38%***
A	**CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI**	**350.454**	**257.126**	**73,37%**
1	Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	70.374	52.532	74,65%
2	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	139.993	97.941	69,96%
3	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	140.087	106.653	76,13%
B	**CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN**	**44.509**	**28.767**	**64,63%**
1	Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	26.367	25.183	95,51%
2	Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex	10.372	3.584	34,55%
3	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	7.770	0	0,00%

Tổng giá trị đầu tư mới và sửa chữa lớn hoàn thành năm 2018 của Tổng công ty đạt 285.893 triệu đồng, bằng 72,38% so với Kế hoạch đầu tư CSVCKT năm 2018 được duyệt. Tổng công ty tiếp tục quán triệt nguyên tắc: tập trung đầu tư mới, cải tạo, mở rộng, sửa chữa lớn cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ trực tiếp hoạt động SXKD của 3 ngành hàng nhằm nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh. Các dự án đầu tư CSVCKT lớn đang được triển khai, hoàn thành: Nhà máy Dầu nhờn Đình Vũ, Kho Hóa chất Đình Vũ, Kho Nhựa đường Cam Ranh…

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2018, HĐQT đã triển khai thực hiện tích cực, kịp thời các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao theo đúng định hướng và chiến lược của Tổng công ty.

- HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp trực tiếp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 25 lần để ban hành Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty diễn ra nghiêm túc, thuận lợi cho các thành viên HĐQT tham gia. Các thành viên HĐQT tham gia đã thảo luận thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành 15 Nghị quyết, 81 Quyết định và một số văn bản theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Tổng công ty, đồng thời tổ chức công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty mẹ và 2 Công ty con nhằm đảm bảo theo đúng các kế hoạch, mục tiêu và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

- Ban kiểm soát nhận thấy nhìn chung Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Tổng công ty và của Pháp luật.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc:

- Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (E-mail) và Văn bản. Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Tổng Công ty và vì lợi ích chung của toàn Tổng công ty.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp với HĐQT trong phạm vi chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tích cực phối hợp và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

PHẦN III
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1/ Trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp thành lập mới tham gia thị trường kinh doanh DMN, Nhựa đường, Hóa chất liên tục tăng, trong đó có các doanh nghiệp 100 vốn đầu tư nước ngoài; Nền kinh tế nước ta tiếp tục mở cửa, hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Các hiệp định thương mại tự do với các nước, các khu vực kinh tế được ký kết và có hiệu lực. Đây là những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SX KD của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty cần phải có sự đổi mới toàn diện, cần có giải pháp tích cực, chủ động và linh hoạt để thực hiện thành công Kế hoạch SXKD năm 2019 được ĐHĐCĐ giao.

2/ Xác định nhiệm vụ bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD lên hàng đầu, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác quản lý công nợ, tiền hàng đảm bảo an toàn tài chính.

3/ Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, đồng bộ để quản trị, điều hành nâng cao hiệu quả SXKD và phòng ngừa rủi ro.

4/ Tổ chức tốt công tác dự báo nghiên cứu thị trường, công tác tạo nguồn nhập khẩu, vận chuyển về các kho, nhà máy để có giá vốn tốt nhất.

5/ Thường xuyên nghiên cứu, phân tích nhu cầu khách hàng, để có những điều chỉnh kịp thời về chính sách bán hàng, chất lượng mẫu mã sản phẩm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng để chiếm lĩnh thị phần gia tăng sản lượng.

6/ Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, rà soát các khoản mục chi phí cần tiết giảm; nâng cao vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tài sản; tích cực đôn đốc và thu hồi công nợ phải thu khách hàng, đặc biệt là công nợ quá hạn, nợ khó đòi nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Tổng công ty.

7/ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tất cả lĩnh vực hoạt động nhằm phát hiện ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất rủi ro có thể xảy ra.

Thay mặt Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo…, các đơn vị thành viên, các quí vị cổ đông trong năm qua đã phối hợp tạo điều kiện giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao ./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:
- HĐQT Tập đoàn (thay b/cáo).
- HĐQT, Ban TGĐ PLC.
- Các Cổ đông.
- Lưu VT, BKS.